

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, TỈNH LONG AN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Duy Bình

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2022/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp Tân H, xã Bắc H, Huyện T Thạnh, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp Đá B, xã TP, huyện TH, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T qua tìm hiểu đi đến hôn nhân vào năm 2011, có đám cưới, có đăng ký kết hôn tại xã TP, huyện TH, tỉnh Long An. Sau thời gian chung sống thì ông T có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bà đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T không đổi nên tình cảm vợ chồng phai nhạt. Bà không còn tình cảm với ông T nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

- Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thế H, sinh ngày 30/9/2015, hiện con chung đang sống với bà T. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn – Ông Nguyễn Văn T trình bày: Ông T thống nhất với thời gian kết hôn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn, con chung, nợ chung, tài sản chung như bà T trình bày. Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà T, ông T muốn giữ gìn tình cảm gia đình và còn thương bà T. Mong muốn Tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ. Ông đã cắt đứt quan hệ với người phụ nữ đó và làm ăn để chăm sóc vợ con.

- Về con chung: Nếu phải ly hôn, ông đồng ý để bà T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thế H, sinh ngày 30/9/2015 và đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng là ngày 01/7/2022.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T thống nhất với ý kiến của bà T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên đơn bà Thẩm trình bày: Bà không chấp nhận ý kiến đoàn tụ của ông T vì bà không thể tha thứ việc ngoại tình của ông T. Bên cạnh đó bà không còn tình cảm với ông T nữa nên bà không đồng ý hàn gắn, đoàn tụ với ông T mà yêu cầu được ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn có nơi cư trú tại Ấp Đá B, xã TP, huyện TH, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Long An.

[2] Nội dung vụ án:

Về hôn nhân giữa bà T và ông T: Bà T và ông T đều thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T ngoại tình nhiều lần, bà đã khuyên can, cảnh cáo ông T nhưng ông T không thay đổi. Ông T trình bày thời gian gần đây, ông không còn giữ mối quan hệ với người phụ nữ đó nữa nhưng bà T cho rằng hôn nhân giữa bà và ông T không còn hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân được hơn 06 tháng. Vợ chồng không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau, bà T không còn tình cảm với ông T. Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của ông T bà T vẫn không thay đổi yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử nhận thấy, hôn nhân là sự tự nguyện gắn kết từ hai phía, bà T không còn tình cảm với ông T, hiện vợ chồng đã sống ly thân, bà T kiên quyết muốn ly hôn với

ông T. Do đó, tình trạng hôn nhân hai bên đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Thảo.

[4] Về con chung: Bà T và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Thế H, sinh ngày 30/9/2015, hiện con chung đang sống với bà T. Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, ông T cũng đồng ý để bà T nuôi con. Xét thấy, ông T đồng ý giao con cho vợ nuôi, đồng thời, từ khi ly thân đến nay, bà T là người trực tiếp nuôi con. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với sự phát triển tâm lý bình thường của con cũng như nguyện vọng của con chung.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 01/7/2022. Xét thấy, việc cấp dưỡng nuôi con là để đảm bảo quyền lợi của con nên ghi nhận sự tự nguyện của ông T về việc cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thu T về việc “Ly hôn” với ông Nguyễn Văn T.

1.1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn Văn T

1.2. Về con chung: Bà Võ Thị Thu T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thế H, sinh ngày 30/9/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T về việc cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/7/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét trong vụ án này.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc bà Võ Thị Thu T phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai số 0011025 ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TH sang thi hành án phí. Bà T không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15(mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện TH;
- Chi cục THADS huyện TH;
- UBND xã TP, TH, LA;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Duy Bình – Nguyễn Văn Bé

Nguyễn Thị Kim Hương

